

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 33/2023/HS-PT

Ngày: 02/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xE xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Trần Khắc H, Ông Nguyễn Hà Ngân

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xE xử P thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo H Văn B và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án HSST số: 69/2022/HSST ngày 09/11/2022 của TAND huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. H Văn B, sinh ngày 05/10/1992; Giới tính: Nam. Tại xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông H Văn T3, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Liên (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1992. Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/3/2022 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/3/1986; Giới tính: Nam. Tại xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Huệ, sinh năm 1963 và bà Trương Thị Mai, sinh năm 1961. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/3/2022 cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa)

3. Lưu Văn C, sinh ngày 18/5/1975; Giới tính: Nam. Tại xã Đỉnh Bàn,

huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lưu Văn Quỳnh, sinh năm 1940 và bà Trương Thị Sương, sinh năm 1943. Vợ: Võ Thị Mai, sinh năm 1978. Con: Có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/7/2020 bị Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng.(đã chấp hành xong)

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/3/2022 cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa)

4. Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/10/1969; Giới tính: Nam. Tại xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Viên và bà Phạm Thị Lư. (Hai ông bà đều đã chết). Vợ: H Thị Trúc, sinh năm 1967. Con: Có 02 người (Lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/12/2016 bị Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành)

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/3/2022 cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa)

5. Nguyễn Văn P, sinh ngày 05/5/1990; Giới tính: Nam. Tại xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Thỏa, sinh năm 1963 và bà Lưu Thị Liên, sinh năm 1965. Vợ: Võ Thị Sang, sinh năm 1993. Con: Có 02 người (Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/6/2017 bị Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành)

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/3/2022 cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa)

6. Lưu Văn T, sinh ngày 02/8/1977; Giới tính: Nam. Tại xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lưu Văn Quỳnh, sinh năm 1940 và bà Trương Thị Sương, sinh năm 1943. Vợ: Trương Thị Nhị, sinh năm 1980. Con: Có 02 con (Lớn sinh 2004, nhỏ sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/02/2017 bị Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng (Đã nộp phạt)

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/3/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

Lưu Văn Chiên, H Văn T1, H Văn Th, Chu Ngọc H1, Nguyễn Đức T2, Trương Văn Đ, Hồ Văn Đ1, Lưu Văn N, H Văn H2.

Những người khác không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/3/2022, tại đoạn Đ trước cổng nhà ông H Văn T3, ở thôn Vĩnh Sơn, xã Đình Bàn, huyện Thạch Hà, các bị cáo H Văn B, Nguyễn Vi E, Nguyễn Văn H, Lưu Văn Chiên, H Văn T1, Lưu Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P, H Văn Th, Chu Ngọc H1, Nguyễn Đức T2, Trương Văn Đ, Hồ Văn Đ1, Lưu Văn T và Lưu Văn N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa”, còn bị cáo H Văn H2 thì dùng đèn điện thoại để chiếu sáng cho các bị cáo đánh bạc. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.130.000 đồng, trong đó bị cáo H Văn B sử dụng số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Vi E sử dụng số tiền 8.110.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 9.000.000 đồng, bị cáo Lưu Văn Chiên sử dụng số tiền 470.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn L sử dụng số tiền 500.000 đồng, bị cáo Lưu Văn C sử dụng số tiền 400.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng số tiền 400.000 đồng, bị cáo H Văn T1 sử dụng số tiền 250.000 đồng, bị cáo H Văn Th sử dụng số tiền 200.000 đồng, các bị cáo Chu Ngọc H1, Lưu Văn T, Nguyễn Đức T2, Trương Văn Đ, Hồ Văn Đ1 và Lưu Văn N mỗi bị cáo sử dụng số tiền 100.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HSST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: H Văn B, Nguyễn Vi E, Nguyễn Văn H, Lưu Văn Chiên, H Văn T1, Lưu Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P, H Văn Th, Chu Ngọc H1, Nguyễn Đức T2, Trương Văn Đ, Hồ Văn Đ1, Lưu Văn T, Lưu Văn N và H Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điểm i, s khoản 1 Điều 51BLHS (Riêng bị cáo Nguyễn Vi E không được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51; các bị cáo C, L, P và T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS):

- Xử phạt bị cáo H Văn B 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vi E 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (nH1 bị cáo được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến ngày 07/6/2022).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn C 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS (Bị cáo T1 được áp dụng thêm điểm p, khoản 1 Điều 51, bị cáo H1 được áp dụng thêm điểm v, khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Chiên, H1, T2, Th và Đ được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS):

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn Chiên 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo H Văn T1 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Chu Ngọc H1 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo H Văn Th 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1, 3 Điều 35; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS:

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo H Văn H2 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo như sau:

H Văn B: kháng cáo xin hưởng án treo

Nguyễn Văn L: kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo

Nguyễn Văn H, Lưu Văn C, Nguyễn Văn P, Lưu Văn T: kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa P thẩm, các bị cáo H Văn B, Nguyễn Văn H xin rút T2 bộ kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Văn L, Lưu Văn C, Nguyễn Văn P, Lưu Văn T bổ sung kháng cáo, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xE xử P thẩm áp dụng: Khoản 1 Điều 342 và Điều 348; Điểm b, d khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo H Văn B, Nguyễn Văn H đình chỉ xE xử P thẩm đối với các bị cáo H Văn B, Nguyễn Văn H. Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, Lưu Văn C, Nguyễn Văn P, Lưu Văn T sửa bản án sơ thẩm: Xử phạt bị cáo Lưu Văn C 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn P 06 tháng tù; xử phạt Lưu Văn T 06 tháng tù nH1 cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xE theo thủ tục P thẩm.

[2] Về N dung:

Tại phiên tòa P thẩm, các bị cáo H Văn B, Nguyễn Văn H xin rút T2 bộ kháng cáo. XE thấy việc rút kháng cáo của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn T2 tự nguyện, đúng pháp luật nên Hội đồng xE xử chấp nhận và đình chỉ xE xử P thẩm đối với bị cáo H Văn B, Nguyễn Văn H.

Bị cáo Nguyễn Văn L, Lưu Văn C, Nguyễn Văn P, Lưu Văn T xin bổ sung kháng cáo, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xE xử chấp nhận xem xE cho các bị cáo.

Tại phiên tòa P thẩm, các bị cáo hoàn T2 thừa nhận T2 bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ. Vì vậy TAND huyện Thạch Hà đã xE xử các bị cáo Nguyễn Văn L, Lưu Văn C, Nguyễn Văn P, Lưu Văn T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự quản lý hành chính tại địa phương là nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội khác trên địa bàn, bị dư luận xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nH1 vẫn cố ý thực hiện.

[3] XE kháng cáo của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo Lưu Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P, Lưu Văn T là những người thực hành, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn: Bị cáo Nguyễn Văn L sử dụng số tiền 500.000 đồng, Lưu Văn C sử dụng số tiền 400.000 đồng, Nguyễn Văn P sử dụng số tiền 400.000 đồng, Lưu Văn T sử dụng số tiền 100.000 đồng. Các bị cáo này tham gia đánh bạc và sau khi thua bạc thì đã nghỉ trước rồi ra về. Sau khi sự việc bị phát hiện Lưu Văn C, Lưu

Văn T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

XE tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

XE tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Lưu Văn C và Lưu Văn T có bố và mẹ đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng C chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét và cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa P thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn P và Lưu Văn C, Nguyễn Văn L xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo C, P nộp biên lai nộp tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm số tiền 7.000.000 đồng; bị cáo L nộp tiền phạt 2.000.000 đồng. Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo L có vợ bị mắc bệnh tim phải điều trị thường xuyên còn bản thân bị cáo sức khỏe yếu cũng đang điều trị tại bệnh viện; Lưu Văn T gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân bị cáo bị tai nạn chấn thương bị teo não ảnh hưởng đến sức khỏe, bị cáo phải nuôi mẹ đẻ đã già bị mất trí nhớ. Bị cáo Nguyễn Văn P vợ không có việc làm, 2 con còn nhỏ.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự P thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ Khoản 1 Điều 342 và Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử P thẩm đối với bị cáo H Văn B, Nguyễn Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lưu Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P, Lưu Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HSST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo: Lưu Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P, Lưu Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn C 08 (Tám) tháng tù nH1 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (Tám) tháng tù nH1 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) tháng tù nH1 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 06 (sáu) tháng tù nH1 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã Đình Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 87, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136; Điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải nộp án phí hình sự P thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XE XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền